

## THƠ TRẦN ĐĂNG KHOA SAU 1975 VÀ SỰ TIẾP NỐI CỦA CÁI TÔI TRỮ TÌNH TỪ “GÓC SÂN” ĐẾN “KHOẢNG TRỜI”

*Hồ Thị Thu Thanh\**

### TÓM TẮT

Trần Đăng Khoa là một hiện tượng của thơ ca đương đại Việt Nam. Trước 1975, Trần Đăng Khoa được biết đến như một **thần đồng**. Sau 1975, Trần Đăng Khoa trở thành **người lính** làm thơ. Có thể nhận ra trong thơ Trần Đăng Khoa một cái tôi trữ tình tiếp tục mạch thơ từ “góc sân” đến “khoảng trời”. Đó là sự tiếp nối, kế thừa và phát triển từ cái tôi trẻ thơ sang cái tôi trưởng thành nhưng vẫn là một sự nhất quán, liền mạch ở những đặc điểm tiêu biểu nhất: Một cái tôi **chân chất, đậm sâu, dung dị**, biết không để cho mình lặp lại chính mình nhưng cũng không đánh mất mình. Cái tôi ấy chỉ có một nơi để ra đi và để trở về - ấy là **quê hương và mẹ**, nơi bao bọc tuổi thơ và chấp cánh ước mơ vươn đến những khoảng trời cao rộng. Đi qua thời gian, chứng kiến những đổi thay, biến động, cái tôi ấy vẫn dạt dào tình đất nước, vẫn bay bổng **cảm hứng sử thi** khi nghĩ về Tổ quốc. Tất cả đã làm nên sức hấp dẫn và vẻ đẹp của thơ Trần Đăng Khoa trong giai đoạn sau 1975.

Từ khóa: Trần Đăng Khoa, thần đồng

### 1. Đặt vấn đề

Có thể hình dung hai giai đoạn trong sáng tác thơ ca của Trần Đăng Khoa trước và sau 1975 qua hai hình ảnh mang ý nghĩa biểu tượng – Đó là “**góc sân**” và “**khoảng trời**”. Trần Đăng Khoa đã đi từ “**góc sân**” nhà mình đến với “**khoảng trời**” rộng hơn, cao hơn, để cho ra đời tập thơ “**Bên cửa sổ máy bay**” cùng nhiều bài thơ khác. Trong giai đoạn sáng tác sau 1975, Trần Đăng Khoa đã tìm được cho mình một diện mạo mới, một cá tính nghệ thuật riêng không lặp lại. Tuy nhiên, vẫn dễ nhận ra trong thơ Trần Đăng Khoa một cái tôi trữ tình tiếp tục mạch thơ từ “**góc sân**” đến “**khoảng trời**”. Nghĩa là, trong thơ Trần Đăng Khoa người lớn vẫn có thể nhận ra bóng dáng quen thuộc của thơ Trần Đăng Khoa thời niên thiếu ở những nét nổi bật nhất, ấn tượng nhất. Chính sự tiếp nối ấy lại là yếu tố tạo nên một nét phong cách trong thơ Trần Đăng Khoa sau 1975.

### 2. Giải quyết vấn đề

Trước 1975, Trần Đăng Khoa cũng đã có mặt trong đời sống văn học Việt Nam cùng với thế hệ những nhà thơ trẻ thời chống Mĩ như Hoàng Nhuận Cầm, Thanh Thảo, Bằng Việt, Nguyễn Duy...- một thế hệ đã viết lịch sử tâm hồn của dân tộc, của thời đại mình bằng thơ trên báng súng. Thế hệ nhà thơ trẻ thời chống Mĩ đã cầm bút, cầm súng đi qua chiến tranh, và lại tiếp tục hành trình thơ ca trong giai đoạn sau 1975 với những tìm tòi đổi mới. So với họ, Trần Đăng Khoa vừa có những điểm tương đồng vừa có những khác biệt lớn. Năm 1975 là năm Trần Đăng Khoa bước vào tuổi mười bảy, cũng là lúc nhà thơ lên đường nhập ngũ: “*Em chẳng còn bé bỏng như xưa/ Chiếc khăn quàng em đeo đã bắt đầu thấy chật/ Những trang giấy cũ còn lên trước mặt/ Đường hành quân dẫn đến mọi chân trời*”. Trước 1975, Trần Đăng Khoa là **em bé** làm thơ. Sau 1975, Trần

Đặng Khoa là **người lính** làm thơ. Sự khác biệt của Trần Đăng Khoa với các nhà thơ trẻ thời chống Mỹ chính là ở điểm này.

Sau 1975, những nhà thơ trẻ thời chống Mỹ tiếp tục cầm bút sáng tác trong một bầu không khí khác, với một tâm thế khác. Cái tôi trần trở tìm một cách thể hiện mới, hướng đến hiện thực đời thường đa dạng, nhiều chiều. Nhưng để làm mới chính mình trong thơ thì không đơn giản và thậm chí không thiếu những đau đớn, mất mát. Riêng ở Trần Đăng Khoa, sự thay đổi trước hết là do tâm lý lứa tuổi, cùng với sự mở rộng tầm nhìn và nhận thức khi cậu bé năm xưa trở thành người lính. Đây là những yếu tố tác động đến sự hình thành cái tôi trữ tình mới trong thơ Trần Đăng Khoa sau 1975. Nhưng dù muốn dù không, cái tôi trong thơ Trần Đăng Khoa thời niên thiếu vẫn xuất hiện và trở về trong những sáng tác sau này của nhà thơ, tất nhiên là có sự phát triển ở mức độ cao hơn. Có thể nhận ra ở thơ Trần Đăng Khoa cái tôi nối tiếp mạch thơ từ “góc sân” đến “khoảng trời” qua ba phương diện chủ yếu sau:

### **2.1. Cái tôi chân chất, đôn hậu và đắm thắm**

Không cầu kì, bóng bẩy, không hào nhoáng bề ngoài, Trần Đăng Khoa vẫn đến với người đọc bằng gương mặt mộc giản dị dễ gần dễ mến của mình. Hình như thơ Trần Đăng Khoa không biết làm dáng, nhưng lại có duyên – cái duyên thắm lặng lặn vào bên trong những vần thơ đắm sâu nỗi niềm. Hãy thử đọc lại mấy dòng thơ của Trần Đăng Khoa thuở bé, ta sẽ nghe lòng dịu đi biết mấy: *Em nghe thầy đọc bao ngày/Tiếng thơ đổ nắng, xanh cây quanh nhà/Mái chèo nghiêng mặt sông xa/Bâng khuâng nghe vọng tiếng bà năm xưa/ Nghe trăng thở động tàu dừa/ Rào rào nghe chuyển cơn mưa giữa trời...* (**Nghe thầy đọc thơ**). Những câu thơ đủ sức làm thức dậy cả một vùng thương nhớ trong tâm thức của mỗi người. Ấy là kí ức tuổi thơ, kí ức làng quê, là những xúc cảm hồn nhiên mà ngày xưa ít nhiều gì ai cũng có. Thương câu thơ của thầy đọc vì em thương quá quê hương mình: có dòng sông êm trôi, có tiếng bà ru giấc trưa bồng bênh câu chuyện cổ, có vàng trăng trong và cơn mưa rào ngày hạ...Câu lục bát của Trần Đăng Khoa đã ôm chứa được bấy nhiêu tâm tình đó, trong một điệu thơ ngọt ngào như thể lời ru.

Sau bao nhiêu năm, cậu bé ngày xưa đã thành một người từng trải. Nhiều bài thơ được viết ra từ bao chiêm nghiệm lẽ đời. Nhưng vẫn còn đó cái duyên xưa không mất đi cùng năm tháng. Như trong “**Mùa xuân của lính biên phòng**”, chỉ bằng mấy câu giản dị, Trần Đăng Khoa đã ghi lại được cái hồn nhiên bồng bột và đắm say của những người lính trẻ nơi “đỉnh trời” chỉ có mây và núi: *Và thế là mùa xuân tới/Trong từng vó ngựa tuần tra/ Nòng súng bôn chôn rạo rục/ Muốn làm cây để trở hoa/ Con suối liu riu trầm mặc/ Đá hóa chàng trai mộng mơ/ Cỏ cây rục màu thiếu nữ/ Rừng buông làn sương ỡm ờ...*Cả bài thơ đầy ắp không khí mùa xuân và nồng nàn cảm xúc. Người lính biên phòng làm bạn với núi rừng, giữa bốn bề mây núi, lắng nghe mùa xuân bừng dậy quanh mình, trong tâm hồn mình. Nhà thơ đã nhận ra cái khát khao thắm lặng trong hình ảnh “*nòng súng bôn chôn rạo rục/ muốn làm cây để trở hoa*”. Bao nhiêu là đắm say, mơ

mộng, tình tứ trong cái nhìn của người lính “*cỏ cây rục màu thiếu nữ/ Rừng buông làn sương ỡm ờ*”. Ta nhận ra trong bài thơ một cái tôi trẻ trung mà đắm thắm, chan chứa nỗi niềm. Giữa bao nhiêu giọng thơ cách tân mới mẻ của thời hiện đại, câu thơ của Trần Đăng Khoa vẫn cứ neo vào lòng người cái cảm xúc bồi hồi. Để có được những câu thơ giản dị và trong trẻo như thế, nhà thơ không cần dụng công nhiều mà quan trọng là phải viết bằng cả tâm hồn mình.

Mười tuổi, Trần Đăng Khoa đã có những câu thơ làm người đọc bàng hoàng xúc động: “*Hạt gạo làng ta/Có bão tháng bảy/Có mưa tháng ba/Giọt mồ hôi sa/Những trưa tháng sáu/Nước như ai nấu/Chết cả cá cò/Cua ngoi lên bờ /Mẹ em xuống cấy...*”. Câu thơ mang âm điệu ca dao, mượt mà vị phù sa đồng bãi... Qua cảm nhận của một cậu bé mười tuổi, hạt gạo quê hương làm thức dậy bao nỗi niềm, hạt gạo trĩu nặng những mồ hôi và cả máu của mẹ, của em trong những tháng năm cả nước ra trận, khi những chàng trai bỏ cày cầm súng, hạt gạo từ hậu phương gửi ra tiền tuyến là những yêu thương, khát vọng được chắt chiu bởi những người phụ nữ làng quê đảm đang, táo tợn, nghị lực... Bao nhiêu chữ là bấy nhiêu tình. Câu thơ thật đến nhói lòng và vì thế mà hay đến không ngờ.

Mười mấy năm sau, lần đầu tiên được bay lên bầu trời cao rộng, ngắm nhìn mặt đất trải ra dưới đôi cánh máy bay, nhà thơ đã ghi lại cảm xúc của mình qua những vần thơ như những lời tự sự chân thành: *Mẹ ơi/ Con đang bay trên cao thăm bầu trời/ Như hoàng tử trong câu chuyện xưa mẹ kể/ Trước mặt con là vòm xanh êm ru/ Vẫn từng xanh trên mái nhà mình....(Thư viết bên cửa sổ máy bay)*. “Những câu chữ xù xì, thô mộc” – như cách nói của Trần Đăng Khoa – đã dung chứa những cảm xúc chân thật, da diết của tâm hồn. Người con nhớ về một thời thơ bé “*Con thường nằm trong cái nong/ Trãi trên sân đất/ Mẹ chỉ lên vòm xanh bát ngát/ Bảo đấy là thiên đường...*”. Để giờ đây từ trên cao xa vời vợi, con mới nhận ra, thiên đường có thật chính là mặt đất dịu dàng, nồng hậu ân tình, nơi ấy có mẹ, ngôi nhà của tuổi thơ, có tình thương của mẹ sưởi ấm trái tim con xưa đi bao lạnh giá, cho con tìm lại bình yên sau những đốn đau, khó nhọc của cuộc đời: *Ở đấy có nàng tiên/ Biết hát dân ca và biết cấy lúa/ Biết đến với con khi con đau khổ/ Và sau mỗi chặng đường gian lao/ Con lại trở về...* Người đọc có cảm giác những câu thơ này không phải được viết ra mà là được chắt ra từ những yêu thương, nên đọng lại thành nước mắt và đẹp như nước mắt!

Đi qua thời gian, trải nghiệm cuộc sống bằng nhiều cách khác nhau, chứng kiến bao đổi thay, nhưng trong thơ giai đoạn sau, Trần Đăng Khoa vẫn nhìn cuộc đời bằng cái nhìn đôn hậu. Nếu trước đây, cậu bé dành tình thương cho những sự vật bình dị quanh mình như lá trầu, bông hoa duối, con chó Vàng thân thiết, chiếc ngõ nhỏ, mảnh sân con, những chú gà liếp liếp... thì sau này, cùng với sự mở rộng của phạm vi nhận thức, nhà thơ hướng đến những đối tượng mới để nhìn ngắm, chiêm nghiệm và trải lòng ra để đón nhận, sẻ chia. Vẫn đôn hậu như xưa nhưng cái nhìn của nhà thơ trở nên nồng ấm và thâm thía hơn, sâu lắng hơn. Hình ảnh “chiếc gậy tre” trong tay người lính trở về

làng sau khi kết thúc cuộc chiến tranh qua cảm nhận của nhà thơ trở thành một niềm ám ảnh không nguôi, về nỗi đau và sự hi sinh không đòi hỏi được đền đáp: “*Anh trở về làng quê ta đây em/ Chiếc gậy tre đi trước một bước/ Gió thổi hai hàng xoan xao xác/ Mùa thu đã về đâu đó ở trên không...*” (*Về làng*). Qua Riazan, nhớ về Xecgay Exenhin, nhà thơ lặng lẽ ngắm nhìn “*Tháp thoáng căn nhà gỗ/ Nương hồn xưa nước Nga...*” và ngẫm nghĩ về cái còn, cái mất, cái nhất thời và cái vĩnh cửu: “*Những ồn ào sắt thép/Chìm khuất ở phương nào/Ven hồ thu vàng rục/Cây cỏ nằm chiêm bao...*” (*Qua Riazan*). Người đọc yêu thơ Trần Đăng Khoa có lẽ vì nhận ra ở đó một cái tôi không muốn mình trở nên xa lạ và lạc lõng, một cái tôi đôn hậu, đắm thắm như thuở thiếu thời, không phải vì không đủ sức đổi thay mà đơn giản đó là một sự lựa chọn – chọn một cách thể hiện, một nét riêng không trộn lẫn cho mình giữa bộn bề “chợ thơ” với những mỹ từ không dễ xác định chân giá trị.

## 2.2. Cái tôi gắn bó sâu sắc với làng quê và với mẹ

Mỗi nhà thơ đều có cho riêng mình một vùng thắm mỹ đặc biệt. Với Trần Đăng Khoa, vùng thắm mỹ ấy hình như bất biến qua thời gian, dù cuộc đời như một dòng sông không ngừng trôi chảy, dù con người hôm nay phải khác hôm qua và chẳng ai có thể lấy lại những gì đã mất. Quê hương nghèo khó trở đi trở lại trong thơ Trần Đăng Khoa như một hình tượng nghệ thuật giàu sức gợi, được cảm nhận bằng tấm lòng của một người con gắn bó máu thịt với mảnh đất nơi mình đã sinh ra và lớn lên. Từ những bài thơ đầu tiên viết bằng cảm xúc của một chú bé lên tám đến những bài thơ viết ở tuổi tứ tuần, cái tôi trữ tình của nhà thơ bao giờ cũng hiện lên với một nỗi niềm quê hương khắc khoải. Mấy ai viết về quê hương da diết như Trần Đăng Khoa: “*Mái gianh ơi hồi mái gianh/ Ngắm bao mưa nắng mà thành quê hương*”. Hai câu thơ được xem là hay nhất trong đời thơ Trần Đăng Khoa đã thành nơi gửi gắm tình quê chất ngất. Lật lại từng trang thơ của một đời thơ mấy mươi năm, không khó khi nhận diện ở đó cái tôi mang gương mặt và tâm hồn của một “người nhà quê” gắn bó sâu sắc với quê hương mình.

Thế giới hình tượng trong thơ Trần Đăng Khoa thời niên thiếu chủ yếu gắn liền với thế giới gần gũi xung quanh: là cái sân nhỏ trước nhà, vườn rau cải đang lên ngồng, con trâu đen lông mượt, dòng sông Kinh Thầy chở theo cánh buồm bé nhỏ, cánh điều no gió như hạt cau phơi trên nong trời, cánh đồng làng sau vụ gặt thơm mùi rom mới...Dường như với cậu bé, tất cả những sự vật bình dị nơi làng quê yêu dấu đều có thể bay bổng thành thơ. Bằng cái nhìn trẻ thơ, Trần Đăng Khoa đã ghi lại bức tranh quê chỉ bằng vài nét phác họa tinh tế: *Bên này là núi uy nghiêm/ Bên kia là cánh đồng liền chân mây/ Xóm làng xanh mát bóng cây/ Sông xa trắng cánh buồm bay lưng trời* (*Quê em*). Bốn câu thơ xinh xắn gợi về cái bình yên muôn thuở của làng quê Việt Nam, như trong ca dao bao đời... Nhà thơ thiếu nhi đã kéo bầu trời mênh mông, đưa ngọn núi, dòng sông, xóm làng xanh mát vào thơ mình một cách dung dị, hồn nhiên, dễ dàng như trò chơi con trẻ.

Để rồi trên hành trình cuộc đời, nhà thơ đã vượt qua nhiều dòng sông rộng lớn

hơn, ngắm nhìn những ngọn núi cao hơn, gặp những cách đồng bát ngát, phì nhiêu hơn nhiều lần cách đồng quê thời thơ ấu, nhưng khi ngoái nhìn về nơi chốn cũ, trái tim nhà thơ lại đập những nhịp bồi hồi: *Ở đây có ngôi nhà tranh vách đất/ Là lâu đài của mẹ con mình/ Trước cửa, giậu cúc tần xanh/ Sau lưng, mảnh ao làng/ Trăng lên có tiếng cá quẫy... (Thư viết bên cửa sổ máy bay)* Câu chữ làm sao nói hết tâm tình, khi mỗi hình ảnh được nhắc đến đều gợi nhớ thương khắc khoải. “Giậu cúc tần xanh” dịu dàng, mềm mại đã trở thành một phần kí ức làng quê mà đã nhiều lần trong thơ mình, nhà thơ đã nói về bằng một tình cảm triu mến vô bờ. Tình quê bền chặt đã cho nhà thơ những cảm nhận thấm thía về đất – đất đai chốn quê nhà nghèo khó đã nuôi lớn bao cây con non dại- mà mỗi khi nghĩ về lại thấy thương đến thất lòng: *Tôi sục bàn chân trần trụi xuống bùn/ Có gì rất quê hương làm tim tôi run rẩy/ Nghĩ thương mẹ và thương cách đồng hẻo lánh năm xưa không biết nói sao cho hết/ Khi tôi sục bàn chân trần trụi xuống bùn... (Đất ơi)*. Khoảng khắc “sục bàn chân trần trụi xuống bùn”, để nghe mùi bùn đất quê hương thấm vào lòng, ta nhận ra mình mắc nợ quê hương nhiều quá: nợ ơn mẹ cha sinh thành, nợ hạt lúa củ khoai cho ta thành hình hài vóc dáng, nợ dòng sông nước trong cho ta tắm mát, và nợ biết bao ân nghĩa cuộc đời ta nhận được từ quê hương. Câu thơ gợi cảm nhận sâu sắc về đất đai, mùa màng và sự sống. Chân người sục vào đất, rễ cây cắm vào đất, và nhờ thế, cuộc sống mãi trường tồn trên mặt đất này...

Suốt đời mình, từ thuở ấu thơ cho đến lúc trưởng thành, Trần Đăng Khoa đã dành cho quê hương một tình yêu duy nhất. Chỉ khác là tình cảm ấy mỗi lúc mỗi chín đằm hơn, sâu sắc hơn, tỉ lệ thuận với tuổi đời và những khoảng cách không gian mà nhà thơ đã đi qua và tìm đến. Dẫu đi xa đến đâu, làng quê bé nhỏ vẫn là nơi nhà thơ vọng hướng trở về sau bao năm tháng mài miết trên đường đời (dù rằng đây cũng chỉ là ao ước): *“Trả niềm vui cho cỏ/ Trả nỗi buồn cho cây/ Lại áo tôi nón lá/Ta về với luống cày/ Đất trời thì chật hẹp/ Làng quê thì mệnh mỏng/ Thung thẳng em với bác/ Ta cười thơ ra đồng...” (Gửi Bác Trần Nhuận Minh)*.

Sinh ra và lớn lên cùng với làng quê, đã từng thả diều trên cánh đồng quê trong những chiều đầy gió, nghe sông Kinh Thầy rì rầm xuôi chảy, hít căng lồng ngực mùi nồng ấm của rơm rạ, của bùn đất, hơn ai hết Trần Đăng Khoa hiểu có những điều chẳng thể nào rút bỏ được và càng không bao giờ muốn rút bỏ. Vì thế mà những câu thơ về đồng quê Bắc bộ của nhà thơ bao giờ cũng rất ngọt ngào và gợi cảm. Người đọc có thể tận hưởng cái yên bình của một chiều Hoa Lư mà nghe lòng mệnh mang nỗi niềm: *Đường cỏ lơ mơ nắng/ Mái tranh chìm chơi vơi/ Vài tán cau mọc mạc/ Thả hồn quê lên trời....* Theo nhận xét của Nguyễn Đình Xuân thì “*Không nhiều người vượt qua anh trong mấy chục năm nay khi viết về vùng đồng bằng Bắc bộ...*”[1,1]. Điều đó chỉ có thể xuất phát từ tình cảm gắn bó sâu nặng của nhà thơ với quê hương - nơi sinh thành và cũng là nơi cho nhà thơ nguồn thơ không bao giờ vơi cạn.

Yêu quê hương đến mức nghe được “trái tim run rẩy” trong lồng ngực thì tình yêu ấy phải có sức nặng níu kéo của tình mẫu tử. Quê hương và Mẹ đã là một, là thống

nhất, là không thể tách rời trong tâm thức của nhà thơ. Những bài thơ về mẹ trong “Góc sân và khoảng trời” là những bài thơ cảm động nhất, được viết ra bằng tấm lòng của một đứa con trai nhỏ thương mẹ vô vàn. Tình yêu ấy, nhà thơ gửi vào trong những vần thơ xiết bao cảm động: *Cánh màn khép lỏng cả ngày/ Ruộng vườn vắng mẹ cuốc cày sớm trưa/ Nắng mưa từ những ngày xưa/Lặn trong đời mẹ đến giờ chưa tan....* “**Mẹ ốm**” là bài thơ có sức dung chứa lớn, có khả năng tạo được sự đồng cảm vì nó đã chạm đến được nơi sâu thẳm nhất của trái tim người, ấy là lòng con yêu mẹ, là nỗi lo âu, niềm xót xa của người con trước cảnh “*Cả đời đi gió đi sương/ Bây giờ mẹ lại lần giường tập đi...*”. Thương biết mấy hình ảnh mẹ “tập đi” trong buổi xế chiều, quy luật sinh – lão – bệnh...chẳng thể nào cưỡng lại. Câu thơ con viết mà như nghẹn trong nước mắt. Mẹ đã yêu thương và diu dặt để bàn chân con vững vàng trên mặt đất. Thì giờ đây con sẽ là chỗ dựa cho mẹ những lúc trái gió trở trời, những khi giông bão đi qua ngôi nhà của mẹ... Bao thế hệ đã đọc, đã thuộc, đã yêu bài thơ, và yêu cả người đã làm ra nó là vì những điều giản dị mà thẳm sâu như thế.

Cái tôi trữ tình trong thơ Trần Đăng Khoa gắn bó với Mẹ trong từng bước đi của cuộc đời và chân thành biết bao trong cách tỏ bày, chia sẻ. Con trai của mẹ trở thành người lính, đã đi đến những miền xa xôi của đất nước. Những khi đối diện với những gian nguy thử thách, nhất là trong những khoảnh khắc mong manh giữa sự sống và cái chết, hình ảnh mẹ luôn hiện lên trong con, đầy ắp yêu thương. Trong “**Thư gửi mẹ**” viết từ biên giới Tây Nam, nhà thơ hình dung: *Và có thể là, sáng mai bình mắt ra/ Mẹ sẽ nhận về một tờ giấy/ Như nhiều bà mẹ ở làng/ Tờ giấy mỏng manh/ Nhưng lại nặng hơn ngàn tấn bom/ Trút xuống tuổi già của mẹ/ Cho dù thế mẹ cũng đừng khóc nhé/ Con không chết đâu....* Hình thức câu thơ giữ nguyên cái mộc mạc của những dòng thư viết vội, trong giây phút bồi hồi trước giờ ra trận, trong nỗi nhớ mẹ da diết của người lính trẻ. Nếu con không về, xin mẹ “*đừng khép cửa/ để gió vào/ Gió hát trong căn nhà của mẹ/ Những khao khát của trời mây...*”. Và mẹ biết không, trong làn gió mát, con trai của mẹ đã về bên mẹ, như ngày xưa của mẹ con mình, như chưa từng có đạn bom và cái chết. Con sẽ lại nghe mẹ đọc Kiều trong căn nhà yên tĩnh, chỉ có mẹ và con, và những giấc mơ xưa bỗng bành cánh cò trắng muốt...Lời thơ giản dị mà ý thơ đậm sâu. Bài thơ không chỉ là lời người ra trận mà đã thành giai điệu của tình người, của yêu thương và chứa đựng những điều lớn lao mang tầm nhân loại.

Lần đầu tiên bay lên trên bầu trời mênh mông, với nhà thơ là khoảnh khắc đánh thức bao nhiêu kỉ niệm về tuổi thơ ngọt ngào ấm áp. Như một điều rất đời thường, người con nghĩ về mẹ “*Thật đấy mà con trai của mẹ đây/ Con đang ngồi viết thư bên cửa sổ máy bay/ Và nhớ mẹ...*”, để nhận ra, bầu trời đầu giống như một “*cánh đồng hùng vĩ*” sau vụ gặt nhưng “*Vẫn chẳng phải cánh đồng đâu/ Bởi không có tà áo nâu và tấm lưng còng của mẹ*” (**Thư viết bên cửa sổ máy bay**). Những liên tưởng bất ngờ và đẹp, mọi sự vật đều được đưa về trong sự so sánh tương đồng với những hình ảnh bình dị thân thiết trên mặt đất nơi quê nhà. Nhưng để rời từ so sánh đó, nhà thơ mới làm bật

lên một điều giản dị mà rất đổi thiêng liêng: Chỉ có mẹ và quê hương mới đem lại cho con sự bình yên, niềm tin vào những gì có thật, cho con trở thành một chàng trai giàu mơ ước và khát vọng để bay đến những khoảng trời cao rộng, xa xôi. Trong một cảm nhận sâu xa, nhà thơ đặt người mẹ trong một mối liên hệ vô hình với đất đai để nghĩ về những điều thiêng liêng, bền chặt: *Trong tình yêu, mẹ tôi đã trở thành đất đai/ Và tôi mọc lên như cái cây còn non dại/ Nhưng rễ cây đã hứa với nắng trời những mùa hoa trái/ Bởi cây không thể phụ mẹ mình và phụ đất đai... (Đất ơi)*. Mẹ và đất, công sinh thành và dưỡng dục, cội nguồn của tình yêu và sự sống vĩnh cửu trên thế gian này!

### 2.3. *Cái tôi sử thi hướng đến cộng đồng đất nước*

Văn học Việt Nam 45-75 là nền văn học sử thi. Cái tôi trữ tình trong thơ giai đoạn này chủ yếu là cái tôi sử thi. Những bài thơ của một chú bé chân trần nơi đồng đất Điện Biên Phủ đã chứa đựng trong đó những tình cảm lớn lao và vì thế mà có thể hòa giọng vào dàn đồng ca hào hùng của thơ ca thời chống Mỹ. Thơ ca là vũ khí, là tiếng kèn trận, là khúc hát lên đường "Xé dọc Trường Sơn đi cứu nước/ Mà lòng phơi phới dậy tương lai" (Tố Hữu). Từ nơi làng quê bé nhỏ, cậu bé Trần Đăng Khoa nghe "Tiếng loa dậy lên từ đất/ Tiếng loa dội xuống từ trời/ - Giặc Mỹ ném bom Hà Nội rồi/ Hà Nội có Bác Hồ đang ở" để hiểu vì sao nỗi căm hờn dâng lên nhức nhối lòng người "Không gian sôi trên mũi súng/ Viên đạn bỗng nhiên nóng bỏng..." (*Hà Nội có Bác Hồ*). Trong những ngày bom đạn, những vần thơ của Trần Đăng Khoa đã nói được cái tâm thế bình thản rất đỗi tự hào của người Việt Nam: *Chúng tôi đến lớp ngày ngày/ Mũ rom tôi đội, túi đầy thuốc men/ Áo trường vẫn nở hoa sen/ Bờ ao vẫn chủ để mèn vuốt râu... (Gửi bạn Chi Lê)*. Câu thơ quen thuộc nhưng mỗi lần đọc lại người đọc vẫn không hết ngỡ ngàng bởi nhận ra ở đó vẻ đẹp của lòng kiêu hãnh. Cuộc sống vẫn đang diễn ra, những nụ hoa vẫn nở, lúa ngậm sữa làm đồng, trẻ con mũ rom đến trường, từng trang sách mở ra bài học về tình yêu và sự sống... Tất cả đang vượt lên bất chấp đạn bom man rợ của quân thù. Mười bốn tuổi, cậu bé làm thơ để nói lên khát vọng của mình cũng là của thế hệ mình: *Và sau này, nếu các anh gặp em/ Không phải trên góc sân nhà ngói ngắm trăng lên/ Mà trong chớp đạn rực trời, cứ điểm thù tan rã/ Thì điều ấy, chắc các anh không lạ... (Thư thơ)*. Chất giọng sôi nổi ấy đã làm nên một cái tôi sử thi quen thuộc, đáng yêu trong thơ Trần Đăng Khoa trước 1975.

Trở thành nhà thơ mặc áo lính, Trần Đăng Khoa đem theo cái tôi nhiệt thành, đầy ý thức công dân ấy vào thơ mình một cách tự nhiên. Nhà thơ viết cho đồng đội mình, viết cho những người trở về, những người vĩnh viễn nằm lại, viết về đất nước "gian lao chưa bao giờ bình yên"... Thơ Trần Đăng Khoa thể hiện những suy nghĩ, tình cảm hướng về đất nước một cách dung dị, không ồn ào mà lắng đọng. Bài thơ "*Về làng*" dù có thể "mờ nhòe giữa dòng thơ lính vốn rất rộn ràng" như nhận xét của Lê Thiều Nhơn, thì với nhiều bạn đọc, "*Về làng*" vừa mãnh liệt khát vọng vừa sâu lắng niềm tự hào, chất sử thi đậm nét qua những câu thơ được viết ra bằng cả tấm lòng chứ không hề giản đơn, dễ dãi: *Nếu anh lại trẻ trung mười tám tuổi/ Và Tổ Quốc lại một lần lên tiếng gọi*

*anh đi/ Anh lại vui lòng vượt mọi hiểm nguy/ Đuổi giặc trong cánh rừng rải đầy chất độc... Đó là sự lựa chọn của cả một thế hệ “Chúng tôi đã đi không tiếc đời mình/(Nhưng tuổi hai mươi làm sao không tiếc)/ Nhưng ai cũng tiếc tuổi hai mươi thì còn chi Tổ Quốc...”* (Thanh Thảo). Trần Đăng Khoa đã xúc động, tự hào khẳng định ý nghĩa thiêng liêng của sự hi sinh, của những năm tháng mà “những chiếc áo có thể sống lâu hơn một đời người”: *Thế hệ anh đã sống một thời/ Xứng đáng để thế hệ sau kêu hãnh/ Vì thế em ơi/ Cuộc đời anh không hẳn là bất hạnh...*

Tuổi thơ Trần Đăng Khoa đã đi qua trong cuộc chiến tranh giữ nước vĩ đại của dân tộc. Bước vào tuổi trưởng thành, đứng trước ngưỡng cửa cuộc đời, nhà thơ thấm thía sâu sắc trách nhiệm công dân của mình “*Cao hơn trang thơ, hơn cả cuộc đời/ Là Tổ Quốc đang một còn một mất*”. Cùng với bao đồng đội, Trần Đăng Khoa cầm súng và cầm bút ra trận, tiếp nối con đường thế hệ cha anh đã đi. Là người trong cuộc, Trần Đăng Khoa đã có những vần thơ cảm động ghi lại những gian truân vô cùng ghê gớm cũng như sức mạnh tinh thần lớn lao của người lính Hải Quân giữa mệnh mông sóng gió đại dương. Một lần nữa, cái âm vang sử thi trong thơ chống Mỹ lại hiện diện và tiếp nối trong những câu thơ về Trường Sa: *Đảo tự giấu mình trong làn nước xanh lam/ Cái giọt máu thiêng dưới ngàu ngàu bọt sóng/ Tổ Quốc ơi! Tiếng chúng tôi kêu lên mà mắt chúng tôi nhìn xuống/ Bóng chúng tôi trùm hết đảo Thuyền Chài... (Đồng đội tôi trên đảo Thuyền Chài)*. Cảm nhận về Tổ quốc trở nên mới mẻ, bất ngờ và thiêng liêng đến ngỡ ngàng. Một giọt máu thiêng chìm dưới ngàu ngàu bọt sóng! Những người lính sống chung chiêng nơi lều bạt giữa trời giữa nước hiểu hơn ai hết “*Tổ Quốc Việt Nam bắt đầu ở nơi này*” và hiểu sự có mặt của họ ở nơi đây đồng nghĩa với việc mất – còn của chủ quyền Tổ Quốc. Với người lính Trường Sa, “*Tổ Quốc thì gần, làng quê thì xa*” (*Cô tổng dài hải đảo*), Trần Đăng Khoa đã là người đầu tiên nói được cái điều giản đơn mà sâu thẳm ấy. Xa đất liền, xa làng quê bé nhỏ, xa mẹ thân yêu, những người lính ra đây với đảo, vật lộn với sóng gió bão tố trong từng khoảnh khắc, từng giây phút, để bảo vệ từng tấc đất thiêng liêng của Tổ Quốc mình. Đảo chìm - dải san hô ngầm chìm sâu dưới nước, có thể trăm năm sau mới nhô lên mặt biển, với người lính đã trở thành máu thịt vì đó chính là Tổ Quốc. Câu thơ không thể giản dị hơn, và cũng không thể nào sâu sắc hơn. Tổ Quốc gần ta như chính trái tim đang đập trong ngực ta - những nhịp đập thiết tha sự sống!

### 3. Kết luận

Như vậy, trong sự vận động qua hai giai đoạn sáng tác, cái tôi trữ tình trong thơ Trần Đăng Khoa đã diễn ra sự nối tiếp, kế thừa và phát triển từ cái tôi trẻ thơ sang cái tôi trưởng thành nhưng vẫn là một sự nhất quán, liền mạch ở những đặc điểm tiêu biểu nhất- Đó là một cái tôi chân chất, đằm sâu, dung dị, biết không để cho mình lặp lại chính mình nhưng cũng không đánh mất mình. Cái tôi ấy chỉ có một nơi để ra đi và để trở về - ấy là quê hương và mẹ, nơi bao bọc tuổi thơ và chấp cánh ước mơ vươn đến những khoảng trời cao rộng. Đi qua thời gian, chứng kiến những đổi thay, biến động,



cái tôi ấy vẫn dạt dào tình đất nước, vẫn bay bổng cảm hứng sử thi khi nghĩ về Tổ quốc. Có lẽ nhờ sự tiếp nối, liền mạch đó mà thơ Trần Đăng Khoa sau 1975 vẫn đứng được một cách kiêu hãnh trước những đào thải nghiệt ngã, với một giọng riêng, một phong cách riêng rất dễ nhận diện, như nhận xét của nhà văn Đình Kính “*Thơ Trần Đăng Khoa vẫn là một miền riêng không trộn lẫn. Giống như ca khúc Trịnh Công Sơn, giai điệu bài hát khi cất lên, dù nghe ở đâu vẫn nhận ra chất nhạc của riêng một người. Đóng góp của Trần Đăng Khoa còn là chỗ ấy nữa...*”[2,8]

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Tuyển tập thơ Trần Đăng Khoa, NXB Lao Động, Hà Nội, 2008  
 [2] Nguyễn Đình Xuân, "Thơ Trần Đăng Khoa viết ở tuổi trưởng thành",  
 [3] [www.qdnd.vn](http://www.qdnd.vn) ngày 13/4/2011 (trang 1- trang 3)

### TRAN DANG KHOA'S POETRY AFTER 1975 – A CONTINUOUS STRETCH FROM “THE CORNER OF THE YARD” TO “THE SPACE OF THE SKY”

*Hồ Thị Thu Thanh*

*Nguyen Khuyen Secondary School*

#### ABSTRACT

Tran Dang Khoa is a phenomenon of Vietnam's contemporary poetry. Before 1975, he was known as a child prodigy. After 1975, he became a soldier-poet. In Tran Dang Khoa's poems, we can realize a romantic ego which makes a continuous stretch from “the corner of the yard” to “the space of sky”. It is the process, the inheritance and the devevelopment from a child ego to an adult ego but it is always consistent and continuous in typical characteristics: It is a simple, plain and profound ego that doesn't repeat himself but doesn't lose himself either. That ego has only one place to leave and to return – his homeland with his mother – where his childhood was protected and his dreams could fly to the high sky above. Going along with the time, seeing a lot of changes and displacement, that ego is still full of love and historical inspiration when he thinks of his country. All of the things create the attraction and the beauty of Tran Dang Khoa's poetry in the time after 1975.

**Key words:** Tran Dang Khoa, child prodigy,

\*Hồ Thị Thu Thanh, Email: [Thanhhothu@gmail.com](mailto:Thanhhothu@gmail.com) Trường THCS Nguyễn Khuyến Đà Nẵng